

Số: 88 /2024/QĐST - DS

Ba Tri, ngày 25 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 263/2024/TLST - DS ngày 26 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Chí T, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Bi, tỉnh B.

*Bị đơn:* Ông Trương Văn Q, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh B.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đặng Thị L, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh B.

(Bà L ủy quyền cho ông Q)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ và bị đơn ông Trương Văn Q (ông Q đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị L) thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Trương Văn Q và bà Đặng Thị L thừa nhận có nợ và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Thời gian trả tiền được ấn định cụ thể như sau:

- + Ngày 16/10/2024 (dương lịch) trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng);
- + Ngày 16/12/2024 (dương lịch) trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Trường hợp ông Q và bà L không thanh toán tiền đúng theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì ông Đ được quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền ông Q và bà L có nghĩa vụ thanh toán kể cả các khoản tiền chưa tới hạn thanh toán theo thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là: 5.000.000đ (năm triệu đồng). Ông Q và bà Liên đồng ý có nghĩa vụ liên đới nộp toàn bộ án phí. Do đó, ông Q và bà L có nghĩa vụ liên đới nộp toàn bộ án phí số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Hoàn trả lại cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.717.000đ (sáu triệu bảy trăm mười bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002320 ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Lâm**

